

THÔNG TIN SINH VIÊN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
ĐỢT 2 - NĂM 2025

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	LỚP	NGÀNH	KHÓA	BẠC	TỔNG CỘNG ĐIỂM	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
1	2310040034	Nguyễn Lương	Nhân	06/06/2005	Nam	C25CK1	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	25	2	3.7	Không đạt	
2	2310040069	Trần Quốc	An	11/02/2005	Nam	C25CK2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	25	2			Vắng thi
3	2310040018	Nguyễn Minh	Tiến	23/11/2005	Nam	C25CK2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	25	2	Điểm thi kỹ năng Viết: 1.3		
4	2310030026	Ngô Hoàng	Khang	26/01/2005	Nam	C25DDT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	25	2	3.3	Không đạt	
5	2310110028	Nguyễn Thị Yến	Vy	26/09/2005	Nữ	C25KT2	Kế toán	25	2	6.0	Đạt	
6	2310150013	Trần Gia	Huy	26/03/2005	Nam	C25LG1	Logistics	25	2	7.3	Đạt	
7	2310150048	Ngô Lê Gia	Đạt	27/04/2004	Nam	C25LG2	Logistics	25	2	6.3	Đạt	
8	2310150037	Huỳnh Thị Kim	Thanh	12/10/2005	Nữ	C25LG2	Logistics	25	2	7.6	Đạt	
9	2310150043	Lê Thái Minh	Thư	14/10/2005	Nữ	C25LG2	Logistics	25	2	8.3	Đạt	
10	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc	Uyên	26/08/2004	Nữ	C25LG2	Logistics	25	2	8.0	Đạt	
11	2310100022	Sơn Thị Sa	Rây	18/03/2005	Nữ	C25QT1	Quản trị kinh doanh	25	2	5.0	Không đạt	
12	2310100028	Văn Thị Mai	Thy	26/11/2005	Nữ	C25QT1	Quản trị kinh doanh	25	2	4.0	Không đạt	
13	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	16/11/2005	Nữ	C25QT2	Quản trị kinh doanh	25	2	6.6	Đạt	
14	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	27/07/2005	Nữ	C25QT2	Quản trị kinh doanh	25	2			Vắng thi
15	2310100057	Nguyễn Thị Phương	Quyên	26/07/2005	Nữ	C25QT2	Quản trị kinh doanh	25	2	5.8	Đạt	
16	2310160030	Phạm Nguyễn Trường	An	29/09/2005	Nam	C25TM	Thương mại điện tử	25	2	4.4	Không đạt	
17	2310160015	Nhan Thanh	Mai	14/12/2005	Nữ	C25TM	Thương mại điện tử	25	2	7.6	Đạt	
18	2310160020	Lư Trúc	Mai	07/05/2005	Nữ	C25TM	Thương mại điện tử	25	2	8.2	Đạt	
19	2310160027	Nguyễn Ánh	Như	06/05/2005	Nữ	C25TM	Thương mại điện tử	25	2	9.2	Đạt	
20	2310160019	Trần Trúc	Phương	26/10/2005	Nữ	C25TM	Thương mại điện tử	25	2	7.3	Đạt	
21	2310010024	Phạm Thiên	Hào	02/10/2005	Nam	C25TH1	Công nghệ thông tin	25	2	4.6	Không đạt	
22	2310010035	Trần Quang	Huy	02/09/2005	Nam	C25TH1	Công nghệ thông tin	25	2	6.7	Đạt	
23	2310010022	Nguyễn Tấn	Phát	24/10/2005	Nam	C25TH1	Công nghệ thông tin	25	2	4.7	Không đạt	
24	2310010011	Trần Phước	Tấn	30/09/2005	Nam	C25TH1	Công nghệ thông tin	25	2	6.7	Đạt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	LỚP	NGÀNH	KHÓA	BẠC	TỔNG CỘNG ĐIỂM	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
25	2310010055	Vô Thành	Đăng	18/05/2003	Nam	C25TH2	Công nghệ thông tin	25	2	7.0	Đạt	
26	2310010062	Nguyễn Huỳnh Hữu	Nghĩa	26/05/2005	Nam	C25TH2	Công nghệ thông tin	25	2	7.1	Đạt	
27	2310010051	Trần Minh	Thuận	11/01/2005	Nam	C25TH2	Công nghệ thông tin	25	2	4.4	Không đạt	
28	2310010045	Phùng Minh	Trí	27/04/2005	Nam	C25TH2	Công nghệ thông tin	25	2	5.7	Đạt	
29	2310010072	Nguyễn Hoàng Trọng	Hiếu	15/09/2005	Nam	C25TH3	Công nghệ thông tin	25	2	7.9	Đạt	
30	2310010096	Trần Hồng	Ngoan	10/03/2005	Nam	C25TH3	Công nghệ thông tin	25	2	5.1	Đạt	
31	2310010095	Nguyễn Hữu	Trí	06/10/2005	Nam	C25TH3	Công nghệ thông tin	25	2	7.2	Đạt	
32	2410030003	Lâm Vũ	Hào	26/02/2006	Nam	C26DDT1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	26	2	4.7	Không đạt	
33	2410030032	Nguyễn Lê Kha	Vỹ	16/12/2006	Nam	C26DDT1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	26	2	4.3	Không đạt	
34	2410110009	Huỳnh Thị Bích	Trâm	11/06/2006	Nữ	C26KT	Kế toán	26	2	9.5	Đạt	
35	2410010001	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	20/10/2004	Nữ	C26LG1	Logistics	26	2	8.4	Đạt	
36	2410150002	Lê Anh	Thư	19/01/2003	Nữ	C26LG1	Logistics	26	2	8.3	Đạt	
37	2410150029	Trần Thị Thanh	Trúc	22/07/2005	Nữ	C26LG1	Logistics	26	2	8.8	Đạt	
38	2410120025	Phạm Quỳnh	Duy	21/01/2006	Nam	C26TC	Tài chính - Ngân hàng	26	2	8.5	Đạt	
39	2410120028	Phan Văn	Kha	23/12/2003	Nam	C26TC	Tài chính - Ngân hàng	26	2	7.5	Đạt	
40	2410120014	Nguyễn Minh	Quyền	04/08/2006	Nam	C26TC	Tài chính - Ngân hàng	26	2	6.7	Đạt	
41	2410030016	Dương Minh	Tiến	04/06/2006	Nam	C26TC	Tài chính - Ngân hàng	26	2	3.4	Không đạt	
42	2410120013	Lê Minh	Thuận	05/05/2006	Nam	C26TC	Tài chính - Ngân hàng	26	2	6.8	Đạt	
43	2410170032	Nguyễn Trần Kỳ	Phong	21/05/2006	Nam	C26TK	Thiết kế đồ họa	26	2	8.0	Đạt	
44	2410170009	Tất Tịnh	Nhi	25/05/2006	Nữ	C26TK1	Thiết kế đồ họa	26	2	7.5	Đạt	
45	2410170049	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	05/04/2006	Nữ	C26TK2	Thiết kế đồ họa	26	2	7.2	Đạt	
46	2410160020	Đào Thị Hồng	Ngọc	23/08/2006	Nữ	C26TM1	Thương mại điện tử	26	2	8.7	Đạt	
47	2410010007	Ngự Trung	Toàn	12/11/2006	Nam	C26TH	Công nghệ thông tin	26	2	7.5	Đạt	
48	2410130011	Võ Nguyễn Minh	Đạt	12/04/2006	Nam	C26TA	Tiếng Anh	26	4	8.3	Đạt	
49	2410130013	Trần Trung	Hiếu	24/01/2006	Nam	C26TA	Tiếng Anh	26	4	8.2	Đạt	
50	2410130030	Trần Tâm Hoàng	Huy	15/12/2004	Nam	C26TA	Tiếng Anh	26	4	4.4	Không đạt	
51	2410130025	Huỳnh	Hương	19/03/2006	Nữ	C26TA	Tiếng Anh	26	4	4.6	Không đạt	
52	2410130021	Đặng Phụng	Hỷ	03/07/2006	Nữ	C26TA	Tiếng Anh	26	4	6.9	Đạt	
53	2410130034	Đặng Kim	Ngọc	15/04/2006	Nữ	C26TA	Tiếng Anh	26	4	8.2	Đạt	
54	2410130022	Tô Hồng Trí	Nhân	22/07/2002	Nam	C26TA	Tiếng Anh	26	4	6.1	Đạt	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	LỚP	NGÀNH	KHÓA	BẠC	TỔNG CỘNG ĐIỂM	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
55	2410130018	Hồ Thị Kim	Oanh	03/06/2005	Nữ	C26TA	Tiếng Anh	26	4	7.1	Đạt	
56	2410130009	Phan Văn Trọng	Phúc	20/05/2004	Nam	C26TA	Tiếng Anh	26	4	7.8	Đạt	
57	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim	Phượng	26/08/2006	Nữ	C26TA	Tiếng Anh	26	4	3.5	Không đạt	
58	2410130004	Quách Kim	Quỳnh	02/04/1999	Nữ	C26TA	Tiếng Anh	26	4	7.1	Đạt	
59	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	27/12/2006	Nữ	C26TA	Tiếng Anh	26	4	7.5	Đạt	
60	2410130012	Đoàn Thị Cẩm	Tú	04/12/2006	Nữ	C26TA	Tiếng Anh	26	4	7.3	Đạt	
61	2410130016	Lâm Quốc	Thịnh	02/10/2006	Nam	C26TA	Tiếng Anh	26	4	8.3	Đạt	
62	2410130020	Hoàng Thị	Thu	26/03/1996	Nữ	C26TA	Tiếng Anh	26	4	7.8	Đạt	
63	2410130028	Nguyễn Phương	Thùy	06/01/2006	Nữ	C26TA	Tiếng Anh	26	4	7.3	Đạt	
64	2410130006	Nguyễn Lê Minh	Thư	08/08/2006	Nữ	C26TA	Tiếng Anh	26	4	5.9	Đạt	
65	2410130003	Phạm Thị Thùy	Trang	27/10/1980	Nữ	C26TA	Tiếng Anh	26	4	8.4	Đạt	
66	2410130035	Trần Thị Quế	Trân	07/01/2006	Nữ	C26TA	Tiếng Anh	26	4	6.6	Đạt	
67	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn	Việt	04/09/2006	Nam	C26TA	Tiếng Anh	26	4	7.5	Đạt	
68	2410130005	Tê Hoàng Như	Ý	12/07/2006	Nữ	C26TA	Tiếng Anh	26	4	6.6	Đạt	